

ĐỀ THI Môn Tư pháp Quốc tế - 2

Câu 1: Nhận định (3 điểm)

1. Các quốc gia chỉ thừa nhận áp dụng pháp luật nước ngoài trong việc điều chỉnh quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

Trả lời: câu này sai vì Tư pháp quốc tế có hai đối tượng điều chỉnh là QHDS có YTNN và QH Tố tụng dân sự có YTNN. Trong khi điều chỉnh QHTTDS có YTNN thì cũng có trường hợp áp dụng pháp luật nước ngoài theo khoản 3 Điều 2 BLTTDS 2004.

2. Việc các bên chọn Tòa án nhằm giải quyết tranh chấp phát sinh giữa các bên đồng nghĩa với việc các bên chọn pháp luật của nước đó nhằm giải quyết tranh chấp trên.

Trả lời: sai vì việc chọn cơ quan giải quyết tranh chấp là không đồng nhất với việc chọn luật giải quyết tranh chấp.

3. Theo pháp luật Việt Nam, để xác định "quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài", "vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài" đều phải căn cứ theo quy định tại Điều 758 BLDS 2005.

Trả lời: sai vì xác định QHDS có YTNN thì phải dựa vào điều 758 BLDS nhưng để xác định vụ việc dân sự có TYNN thì phải dựa vào khoản 2 Điều 405 BLTTDS 2004 vì đây là hai khái niệm ở hai lĩnh vực khác nhau.

Câu 2 (3 điểm):

Trình bày căn cứ để xác định một quan hệ thừa kế là có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và phân tích ý nghĩa của việc xác định yếu tố nước ngoài trong các quan hệ này.

Pháp luật VN hiện nay chưa có một quy định cụ thể nào cho thấy thế nào là quan hệ thừa kế có yếu tố nước ngoài. Do đó để xác định đâu là quan hệ thừa kế có yếu tố nước ngoài ta vẫn dựa vào quy định tại Điều 758 BLDS 2005 về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài để xác định.

Từ Điều 758 BLDS 2005 ta có thể xác định QHTK có YTNN gồm những quan hệ có các dấu hiệu sau:

- Có ít nhất một bên trong QHTK là cá nhân, tổ chức, cơ quan nước ngoài hoặc người Vn định cư ở NN

- Di sản ở nước ngoài.

- nếu các bên trong QHTK là CD VN thì căn cứ xác lập, thay đổi, hủy bỏ quan hệ thừa kế đó theo pháp luật nước ngoài hoặc phát sinh tại nước ngoài.

Ý nghĩa của việc xác định QHTK có YTNN:

việc xác định đâu là QHTK có YTNN sẽ có ý nghĩa quyết định trong việc xác định đó là đối tượng điều chỉnh của ngành luật nào. Từ đó sẽ giải quyết được các vấn đề sau:

Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp cũng như yêu cầu của các bên đối với quan hệ thừa kế đó

Luật áp dụng đối với quan hệ thừa kế đó

Việc công nhận và thi hành bản án, quyết định về quan hệ thừa kế đó.

và các vấn đề khác liên quan đến Tư pháp quốc tế như Ủy thác tư pháp, xác định tư cách thừa kế của nhà nước trong trường hợp tài sản không người thừa kế...

Câu 3 (4 điểm):

Công ty A (quốc tịch Việt Nam) ký hợp đồng bán 10.000 MT hạt điều thô cho Công ty B (quốc tịch Singapore). Hợp đồng được đàm phán và ký kết tại trụ sở của Công ty B tại Singapore. Các bên thỏa thuận chọn pháp luật Sing để điều

chính nội dung hợp đồng cũng như giải quyết tất cả tranh chấp phát sinh từ hợp đồng. Sau khi hợp đồng được ký kết, A đã tiến hành thu gom hạt điều để chuẩn bị giao hàng theo thỏa thuận. Tuy nhiên, sau khi A đã thu gom đầy đủ hàng hóa để chờ giao thì B gửi thông báo cho biết B sẽ không tiếp tục thực hiện hợp đồng vì cho rằng hợp đồng vô hiệu theo pháp luật Singapore do đại diện ký kết hợp đồng của A không có thẩm quyền ký kết. Giả sử A khởi kiện tại Tòa án VN, hãy cho biết:

1. Tòa án Việt Nam có thẩm quyền đối với tranh chấp trên không? Cơ sở pháp lý?
2. Lập luận của B trong vụ việc trên là đúng hay sai? Giải thích.
3. Giả sử tranh chấp phát sinh liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng, hãy phân tích các điều kiện để đảm bảo pháp luật do các bên lựa chọn có thể được áp dụng để giải quyết tranh chấp.

Trả lời:

1. trong hợp đồng và sau khi xảy ra tranh chấp cả A và B đều không có thỏa thuận về cơ quan giải quyết tranh chấp nên

Theo khoản 2 Điều 405 BLTTDS thì đây là vụ việc dân sự có YTNN nên

Áp dụng khoản 1 Điều 410 dẫn chiếu qua chương 3 BLTTDS thì theo điều 29 khoản 1 điểm a thì vụ việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án vì đây là vụ việc trên là tranh chấp về thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 410 thì vụ việc thuộc thẩm quyền của tòa án VN.

Áp dụng khoản 1 điều 410 BLTTDS dẫn chiếu qua chương 3 BLTTDS áp dụng Điều 34, khoản 3 Điều 33 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền tòa án cấp tỉnh giải quyết vì đương sự mà cụ thể là cty B đang ở NN.

tiếp tục áp dụng điểm g khoản 1 điều 36 BLTTD thì nguyên đơn có quyền chọn tòa án nơi thực hiện hợp đồng giải quyết.

2. Trong hợp đồng các bên thỏa thuận chọn luật áp dụng cho hợp đồng và giải quyết tranh chấp điều này có nghĩa là quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ theo luật được chọn cũng như các vấn đề phát sinh trong hợp đồng như về năng lực hành vi của pháp nhân, hình thức của hợp đồng sẽ không thuộc điều chỉnh của luật được chọn vì trong 2 trường hợp này pháp luật cấm chọn luật điều chỉnh.

Vì tòa án VN có thẩm quyền giải quyết. Giữa VN và Singapor chưa có HĐTTTP về vấn đề này, mặt khác giữa VN và Sing cũng chưa có tham gia chung ĐUQT về vấn đề này nên TAVN sẽ dựa vào pháp luật của nước mình để xác định luật áp dụng.

Theo pháp luật VN tại Điều 756 khoản 1 thì năng lực hành vi của pháp nhân sẽ do pháp luật nước mà pháp nhân đó được thành lập. Như vậy trong trường hợp này cty A sẽ do pháp luật VN điều chỉnh, còn cty B sẽ do pháp luật sing điều chỉnh. Pháp luật VN cho phép điều lệ công ty A quy định việc cá nhân có thẩm quyền ký kết hợp đồng nếu không pháp luật Vn sẽ điều chỉnh. Như vậy, việc cty B lấy pháp luật sing ra để điều chỉnh năng lực hành vi của cty A và thẩm quyền ký kết của người đại diện cty A là không đúng.

Do đó, lập luận của cty B là không có căn cứ.

3. Điều kiện để luật do các bên lựa chọn được áp dụng là

- Việc áp dụng và hậu quả pháp lý của nó không trái với nguyên tắc cơ bản của PLVN và PLS: đây là điều kiện thể hiện quan điểm về bảo lưu trật tự công cộng trong trường hợp áp dụng PLNN vì việc chọn luật sẽ có trường hợp dẫn đến việc cơ quan giải quyết tranh chấp phải áp dụng pháp luật NN.

- Không nhằm mục đích lẩn tránh pháp luật: việc chọn luật này không nhằm mục đích lẩn tránh nghĩa vụ, trách nhiệm do pháp luật đáng lẽ ra phải được áp dụng điều chỉnh quan hệ. và nghĩa vụ trách nhiệm này là nặng hơn so với luật được chọn

- Luật được chọn phải là luật thực định:

- Vấn đề chọn luật giải quyết phải được pháp luật VN và PLS cho phép chọn luật.